

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2022/DS-ST

Ngày: 23-9-2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hoàng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Minh Hùng.
2. Bà Dương Thị Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Luyến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2022/QĐST-DS ngày 15 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1967; Địa chỉ cư trú: Số X, đường NĐC, Phường Y, thành phố TA, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Hồ Hoàng A, sinh năm 1994; Địa chỉ cư trú: Số B, ấp TP, xã BL, huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/7/2022, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Minh Đ trình bày: Ngày 13/10/2021 ông có cho ông Hồ Hoàng A vay số tiền 22.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay là 01 tháng. Tuy nhiên, từ khi ông Hồ Hoàng A vay tiền đến nay vẫn chưa trả cho ông số tiền gốc và tiền lãi nào nên ông làm đơn khởi kiện yêu cầu ông Hồ Hoàng A trả cho ông số tiền nợ vay là 22.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 0,83%/tháng, từ ngày 13/10/2021 đến 13/7/2022 là 09 tháng, số tiền lãi là 1.643.000 đồng, tổng cộng là 23.643.000 đồng.

Bị đơn ông Hồ Hoàng A trong suốt quá trình tố tụng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án thể hiện yêu cầu khởi kiện của ông Đ nhưng

ông Hồ Hoàng A không có yêu cầu phản tố, hay ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành công khai chứng cứ và không hòa giải được do nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Minh Đ có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Hồ Hoàng A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Minh Đ khởi kiện yêu cầu ông Hồ Hoàng A trả tiền nợ vay, bị đơn ông Hồ Hoàng A hiện đang cư trú tại xã Bình Lăng, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo xác nhận ngày 04/7/2022 của Công an xã BL, huyện T, tỉnh Long An. Như vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự. Tuy nhiên, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả người tham gia tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về chứng cứ: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết cho bị đơn các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177 và 179 Bộ luật Tố tụng Dân sự, gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, bị đơn đều vắng mặt và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh Đ yêu cầu ông Hồ Hoàng A có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay là 22.000.000 đồng, thấy rằng: Ông Đ đã cung cấp bản chính giấy viết tay ngày 13/10/2021 có nội dung ông Hồ Hoàng A có mượn của ông Đ 22.000.000 đồng, đã nhận đủ tiền, hẹn trả trong tháng, lý do sinh hoạt gia đình. Trong giấy viết tay nêu trên có chữ ký và ghi rõ họ tên Hồ Hoàng A, theo ông Đ trình bày chữ viết trong giấy viết tay hoàn toàn do ông Hồ Hoàng A viết. Trong suốt quá trình tố tụng, ông Hồ Hoàng A không nộp văn bản thể hiện ý kiến phản đối của mình đối với yêu cầu khởi kiện và các tài liệu, chứng

cứ do người khởi kiện cung cấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định ngày 13/10/2021 ông Hồ Hoàng A có vay của ông Nguyễn Minh Đ số tiền 22.000.000 đồng là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo nội dung giấy viết tay thể hiện thời hạn trả nợ là trong tháng, nghĩa là thời hạn trả nợ đến hết ngày 30/10/2021. Vì ông Hồ Hoàng A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo giấy nợ lập ngày 13/10/2021 nên ông Đ khởi kiện yêu cầu ông Hồ Hoàng A trả số tiền nợ vay 22.000.000 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu tính lãi của ông Đ với lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày 13/10/2021 đến 13/7/2022, thấy rằng: Nội dung giấy viết tay ngày 13/10/2021 không thỏa thuận về lãi suất, có thỏa thuận về thời hạn trả nợ là trong tháng (nghĩa là đến hết ngày 30/10/2021). Ông Đ cho rằng có thỏa thuận miệng về lãi suất là 3%/tháng nhưng giấy nợ không thể hiện nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét theo lời trình bày của ông Đ. Như vậy, giao dịch vay tài sản giữa ông Đ và ông Hồ Hoàng A được xác định là vay có kỳ hạn và không có lãi nên theo quy định tại khoản 4 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, ông Hồ Hoàng A có nghĩa vụ trả số tiền lãi chậm trả với lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 là 10%/năm tương đương 0,83%/tháng, trên số nợ gốc 22.000.000 đồng, tính từ ngày 01/11/2021 đến ngày 13/7/2022 là 08 tháng 12 ngày, cụ thể: $22.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 08 \text{ tháng } 12 \text{ ngày} = 1.534.000 \text{ đồng}$.

[6] Như vậy, yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh Đ có cơ sở chấp nhận một phần, Hội đồng xét xử buộc ông Hồ Hoàng A có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Minh Đ số tiền nợ vay và tiền lãi là 22.000.000 đồng + 1.534.000 đồng = 23.534.000 đồng; không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Minh Đ về việc tính lãi từ ngày 13/10/2021 đến 30/10/2021 với số tiền 109.000 đồng.

[7] Về án phí: Ông Hồ Hoàng A phải chịu 1.177.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn, ông Nguyễn Minh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền lãi yêu cầu nhưng không được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 96, Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 479 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh Đ về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với ông Hồ Hoàng A.

Buộc ông Hồ Hoàng A có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Minh Đ số tiền nợ vay là 22.000.000 đồng, tiền lãi là 1.534.000 đồng, tổng cộng là 23.534.000 đồng (Hai mươi ba triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh Đ về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với ông Hồ Hoàng A về việc tính lãi từ ngày 13/10/2021 đến 30/10/2021 với số tiền là 109.000 đồng.

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Minh Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 591.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007437 ngày 29/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An, hoàn trả cho ông Đ số tiền tạm ứng án phí còn dư là 291.000 đồng (Hai trăm chín mươi một nghìn đồng).

Ông Hồ Hoàng A phải chịu 1.177.000 đồng (Một triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Huỳnh Thị Hoàng Dung